



Số: .../BC-THS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2026

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 & KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Kinh Doanh Thủy hải sản Sài Gòn.

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều thách thức đối với nền kinh tế nói chung và ngành thủy hải sản nói riêng. Biến động giá nguyên liệu, sự khan hiếm nguồn cung, cùng với các rào cản kỹ thuật ngày càng khắt khe từ thị trường xuất khẩu đã tạo ra không ít áp lực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh đó, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, linh hoạt thích ứng với thị trường, từng bước ổn định hoạt động và duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty APT kính trình Đại hội đồng Cổ đông Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

#### **A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025.**

Năm 2025, mặc dù chịu nhiều tác động bất lợi từ thị trường, Công ty vẫn duy trì được hoạt động ổn định, từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

#### **I. Kết quả hoạt động SXKD toàn Công ty năm 2025:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025	%SO SÁNH	
					TH25 /TH24	TH25 /KH25
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
Tổng doanh thu	Triệu đồng	297.361	313.773	309.727	104,2	98,7
Doanh thu thuần	Triệu đồng	250.471	257.437	265.231	105,9	103,0
Kim ngạch XK	ngàn USD	6.616	7.000	6.736	103,2	96,2
<b>Lợi nhuận sau thuế trên BCTC</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>(201.410)</b>	<b>(242.918)</b>	<b>(1.152.794)</b>	<b>572,4</b>	<b>474,6</b>

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025	%SO SÁNH	
					TH25 /TH24	TH25 /KH25
		1	2	3	4=3/1	5=3/2
<b>Lợi nhuận SXKD trước thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>6.688</b>	<b>6.800</b>	<b>13.389</b>	<b>200,2</b>	<b>196,9</b>
<b>Lợi nhuận SXKD sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>6.688</b>	<b>6.800</b>	<b>13.152</b>	<b>196,7</b>	<b>193,4</b>

*\* Giải thích từ ngữ:*

- **Tổng doanh thu:** bao gồm doanh thu từ hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cho bên ngoài và doanh thu phát sinh từ các giao dịch nội bộ.

- **Doanh thu thuần:** là doanh thu sau khi đã loại trừ doanh thu nội bộ và các khoản giảm trừ theo quy định, bao gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại.

*\*\* Lưu ý:*

Chỉ tiêu lợi nhuận sản xuất kinh doanh nêu trên phản ánh thuần túy kết quả từ hoạt động kinh doanh trong kỳ, không bao gồm phần lỗ lũy kế của các năm trước và chi phí lãi vay phát sinh đối với khoản vay tại Ngân hàng Sacombank.

**\* Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD năm 2025 đạt 13.152 triệu đồng, đạt 193,4% so với kế hoạch năm.**

Trong đó: các khoản tăng LN ngoài Kế hoạch là:

- LN bán cổ phần Somo Farm Tân Biên (đã trừ thuế TNDN): 948 trđ
- LN thanh lý xe KIA SORENTO 51K-285.84: 8 trđ
- Tiền thuê đất các mặt bằng được giảm 30%/truy thu từ 2021-2025: 2.632 trđ

\* Chỉ tiêu lợi nhuận trên là thuần túy từ kết quả hoạt động kinh doanh, không tính phần phát sinh lỗ của những năm trước đây, lãi phải trả cho Ngân hàng Sacombank.

## II. Kết quả theo từng mảng hoạt động.

### 1. Khối Kinh doanh.

#### Kết quả hoạt động của Khối Kinh doanh.

- Doanh thu thuần: 204.955 triệu đồng, đạt 98,3% kế hoạch
- Kim ngạch xuất khẩu: 6.736 ngàn USD, đạt 96,2% kế hoạch
- Lợi nhuận: 6.500 triệu đồng, đạt 120,4% kế hoạch

Khối Kinh doanh bao gồm Kinh doanh xuất khẩu và Kinh doanh nội địa.

#### 1.1. Hoạt động Kinh doanh Xuất khẩu:

Trong năm 2025, doanh thu bán hàng **thực hiện của** mảng kinh doanh xuất khẩu đạt 171.070 triệu đồng, đạt 99,8% kế hoạch. Kim ngạch xuất khẩu đạt 6.736 ngàn USD,

đạt 96,2% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận thuần hoạt động xuất khẩu là 5.179 triệu đồng, đạt 126,2% kế hoạch.

Hoạt động xuất khẩu chịu nhiều áp lực do nguồn nguyên liệu khan hiếm, giá đầu vào tăng 3–5%, đặc biệt là cá biển; đồng thời các quy định kiểm soát chất lượng, kháng sinh và IUU ngày càng siết chặt, làm kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ và gia tăng chi phí.

Bên cạnh đó, biến động tỷ giá và lạm phát tại các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản làm giảm sức tiêu thụ; thị trường EU tăng cường kiểm soát kỹ thuật ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Trước tình hình trên, Công ty đã chủ động mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới, cải thiện chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn các thị trường tiềm năng và phát triển các mặt hàng mới. Đồng thời, Công ty tăng cường tìm kiếm nguồn nguyên liệu phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động xuất khẩu ổn định.

Thương hiệu, sản phẩm và chất lượng hàng hóa của Công ty ngày càng được thị trường quốc tế ghi nhận và ưa chuộng, như thị trường Hàn Quốc, EU, Nhật Bản và Úc. Hoạt động xuất khẩu đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện sự nỗ lực lớn của Ban Điều hành trong việc duy trì và phát triển thị trường.

### ***1.2. Hoạt động Kinh doanh Nội địa:***

Trong định hướng phát triển thị trường nội địa với mục tiêu cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, Công ty APT đã tập trung chuyên dịch cơ cấu doanh thu, đẩy mạnh các mặt hàng thủy hải sản khô và tươi sống, cung ứng đa dạng sản phẩm chất lượng ra thị trường.

Hiện nay, APT là một trong những đơn vị cung ứng thực phẩm uy tín cho các siêu thị lớn trên toàn quốc như Co.opmart, Go!, Satra Foods, ... và các hệ thống Bếp ăn. Đặc biệt, nhóm hàng thủy hải sản tươi sống ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, với hơn 100 mặt hàng được cung cấp vào các hệ thống phân phối.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tham gia hiệu quả chương trình bình ổn giá của Thành phố, được Sở Công Thương đánh giá cao; đồng thời đẩy mạnh hoạt động truyền thông, xây dựng thương hiệu và đạt được nhiều danh hiệu uy tín như Hàng Việt Nam chất lượng cao, sản phẩm dịch vụ tiêu biểu và các sản phẩm chủ lực của Thành phố, tạo nền tảng thuận lợi cho việc mở rộng thị trường nội địa.

Kết quả thực hiện năm 2025: mảng Kinh doanh nội địa đạt doanh thu 33.885 triệu đồng, tương đương 91,5% kế hoạch. Lợi nhuận đạt 1.321 triệu đồng, tương đương 102% kế hoạch.

## **2. Khối Sản xuất**

### **Kết quả hoạt động của Khối Sản xuất.**

- Doanh thu thuần: 39.807 triệu đồng, đạt 98,8% kế hoạch
- Lợi nhuận: 6.071 triệu đồng, đạt 112,4% kế hoạch

Khối sản xuất bao gồm các hoạt động: Sản xuất, Nuôi trồng, Khai thác kho và Quản lý chất lượng.

### **2.1. Hoạt động Sản xuất.**

Hoạt động sản xuất từng bước chuyển đổi theo hướng tinh gọn, hiệu quả, gắn với yêu cầu chất lượng cao và phát triển bền vững. Duy trì hoạt động sản xuất trong điều kiện nguồn nguyên liệu hạn chế. Tối ưu hóa quy trình sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất. Đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế (HACCP, BRCGs, HALAL, EU code...).

Doanh thu thuần hoạt động sản xuất 35.183 triệu đồng, đạt 142,7% so với kế hoạch; lợi nhuận là 4.126 triệu đồng, đạt 105,4% kế hoạch.

### **2.2. Hoạt động Nuôi trồng.**

Hiệu quả hoạt động Nuôi trồng năm 2025 đạt 281 triệu đồng, đạt 137,7% so với kế hoạch do những nguyên nhân sau:

Năm 2025, Xí nghiệp tập trung vận hành tại Tân Phong, góp phần ổn định công tác quản lý và tiết giảm chi phí.

Tuy nhiên, hoạt động nuôi còn gặp một số khó khăn như: nguồn phụ phẩm cho cá trê không ổn định; tăng chi phí sửa chữa, gia cố bè để đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

Trước các yếu tố bất lợi, Xí nghiệp đã chủ động điều tiết kế hoạch thả nuôi phù hợp với điều kiện thời tiết và mùa vụ. Kết quả, mặc dù sản lượng chưa đạt kế hoạch, nhưng hiệu quả sản xuất vẫn vượt 37,7% so với chỉ tiêu được giao.

### **2.3. Hoạt động Khai thác kho.**

Năm 2025, doanh thu thuần khai thác kho là 4.617 triệu đồng (tăng 7,7% so với kế hoạch), lợi nhuận đạt 1.664 triệu đồng (tăng 30,0%).

Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động xuất khẩu gặp khó khăn, hàng hóa lưu kho kéo dài, giúp các kho được khai thác tối đa công suất và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư thêm 3 container bảo quản, tăng năng lực khai thác; đồng thời tổ chức sắp xếp kho bãi hợp lý, duy trì kiểm soát tốt nhiệt độ kho lạnh và tăng cường bảo trì, hạn chế chi phí sửa chữa.

### **2.4. Công tác quản lý chất lượng.**

Với định hướng phát triển bền vững, Công ty luôn xác định chất lượng sản phẩm là yếu tố cốt lõi tạo uy tín và năng lực cạnh tranh. Trong năm, các xưởng sản xuất đều đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn quốc tế qua các đợt kiểm tra của cơ quan chức năng.

Công ty tiếp tục duy trì và đầu tư nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện sản xuất đạt các tiêu chuẩn như HACCP, HALAL, BRCGs và các mã số xuất khẩu vào thị trường EU và các thị trường khác.

Công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm được thực hiện chặt chẽ trong toàn bộ quá trình sản xuất và lưu thông, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh phát triển các sản phẩm mới phục vụ cả thị trường nội địa và xuất khẩu như chả cá thát lát, chả cá viên, tôm viên, mực viên và các sản phẩm cá khô.

### **3. Khối Hỗ trợ.**

#### **3.1. Hoạt động Hợp tác Kinh doanh.**

Năm 2025, hoạt động khai thác mặt bằng gặp nhiều khó khăn do xu hướng chuyển dịch sang kinh doanh online và các quy định thuế mới từ 01/7/2025, khiến một số khách hàng ngừng hợp tác. Tuy nhiên, Công ty đã chủ động tìm kiếm khách hàng thay thế để bù đắp chi phí.

Kết quả, doanh thu đạt 20.469 triệu đồng (102,5% kế hoạch), lợi nhuận đạt 13.803 triệu đồng (168,7% kế hoạch).

Lợi nhuận tăng chủ yếu do được giảm tiền thuê đất theo quy định, điều chỉnh lại đơn giá thuê tại một số mặt bằng và khai thác hiệu quả các vị trí hiện có. Đồng thời, khai thác tối đa công suất các mặt bằng, kho bãi, góp phần tăng nguồn thu.

#### **3.2. Công tác mua sắm, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng thiết bị.**

Công ty đã thực hiện đúng chương trình đầu tư theo kế hoạch đã được duyệt.

Cụ thể:

- Kế hoạch được duyệt: 7.974 triệu đồng.
- Thực hiện: 7.457 triệu đồng (đạt 93,5% kế hoạch).

Công tác đầu tư, sửa chữa định kỳ, cũng như các công trình xây dựng mới khi đưa vào khai thác đảm bảo tiêu chuẩn về các điều kiện xuất khẩu, đem lại những kết quả nhất định: Đạt tiêu chuẩn HACCP, BRCGs, HALAL,... Duy trì được các code xuất khẩu DL 364, DL 769, DL 878, HK156, NM 880. Điều kiện nuôi theo tiêu chuẩn Vietgap, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

#### **3.3. Công tác quản lý tài chính, công nợ.**

**a. Công tác quản lý tài chính, công nợ:** được thực hiện chặt chẽ, tuân thủ đúng quy định; Công ty chủ động kiểm soát công nợ, cân đối và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, tiết giảm chi phí, đồng thời tăng cường giám sát việc sử dụng vốn lưu động, hàng tồn kho và công nợ tại các đơn vị.

Tuy nhiên, do hạn chế về năng lực tài chính, dư nợ ngân hàng và lỗ lũy kế kéo dài, Công ty chưa thể tiếp cận các nguồn vốn vay. Nguồn vốn phục vụ hoạt động sản

xuất kinh doanh chủ yếu từ tích lũy nội bộ và khấu hao hàng năm nhằm duy trì hoạt động và đảm bảo việc làm cho người lao động.

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025, đến ngày 31/12/2025, Công ty ghi nhận **lỗ lũy kế 2.708.751 triệu đồng**, dẫn đến âm vốn chủ sở hữu **2.618.919 triệu đồng**. Khoản lỗ này chủ yếu phát sinh từ chi phí lãi vay ngân hàng (liên quan khoản nợ cũ từ Ngân hàng TMCP Phương Nam – nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Sacombank) và trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho của giai đoạn trước năm 2010. Từ năm 2010 đến nay, Công ty đã từng bước phục hồi và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc duy trì hoạt động ổn định trong điều kiện tài chính hạn chế thể hiện nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành và toàn thể người lao động Công ty.

#### **b. Tình hình công nợ phải thu.**

Công nợ phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là **121.366** triệu đồng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi do tồn tại cũ là **111.107** triệu đồng, nợ phải thu đang luân chuyển là **10.259** triệu đồng.

Nợ phải thu khó đòi còn lại 111.107 triệu đồng, phát sinh từ năm 2009 trở về trước, đã được trích lập dự phòng 100% và được Công ty khởi kiện, thi hành án theo quy định. Trong nhiều năm qua, Ban Điều hành đã tích cực theo dõi, đeo bám xử lý các hồ sơ liên quan. Tuy nhiên, khả năng thu hồi nợ rất thấp do phần lớn đối tượng thi hành án không còn tài sản, không có khả năng thanh toán hoặc đã qua đời không để lại di sản thừa kế. Đối với các trường hợp còn tài sản, phần lớn tài sản đã được thế chấp tại ngân hàng nên phải ưu tiên thanh toán nghĩa vụ vay trước; trong khi giá trị tài sản thường thấp hơn dư nợ vay, dẫn đến khả năng thu hồi phần công nợ của Công ty gần như không đáng kể.

#### **c. Tình hình công nợ phải trả:**

Công nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 là **2.814.056** triệu đồng.

Trong đó:

- Phải trả nợ quá hạn NH TMCP Sài Gòn Thương Tín: 2.749.008 triệu đồng
- Phải trả Tổng Cty TM Sài Gòn-TNHH MTV (lãi vay vốn): 24.799 triệu đồng
- Nợ luân chuyển là: 41.308 triệu đồng

**\* Đối với khoản nợ Ngân hàng TMCP Sacombank 2.749.008 triệu đồng, bao gồm:**

- Nợ vốn gốc: 994.282 triệu đồng:
  - + Tiền VNĐ: 103.000 triệu đồng;
  - + Vàng SJC: 5.833 lượng vàng SJC tương đương 891.282 triệu đồng (theo giá vàng tại ngày 31/12/2025)
- Nợ lãi vay: 1.754.726 triệu đồng (lãi vay tạm tính theo lãi suất trên hợp đồng tín dụng là 12%/năm, chưa tính lãi quá hạn).

Các giải pháp xử lý nợ trước đây như chuyển nợ vay thành vốn góp điều lệ, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện việc tái cấu trúc Công ty theo chỉ đạo của UBND Thành phố đã được Đại hội cổ đông Công ty thông qua nhiều năm và theo chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành Công ty đã xây dựng thành các phương án để đàm phán với Ngân hàng nhưng không thể thực hiện được do cơ chế pháp lý. Công ty đang đề xuất phương án hai bên cùng tìm kiếm nhà đầu tư mua lại khoản nợ vay này. Hiện nay, Ngân hàng TMCP Sacombank vẫn đang cùng Tòa án thực hiện các thủ tục pháp lý để tiến hành xét xử vụ kiện Công ty APT.

**\* Đối với khoản nợ phải trả Tổng Công ty TM Sài Gòn TNHH MTV (SATRA):** Theo số liệu trong giai đoạn đối chiếu, hoàn tất hồ sơ quyết toán giai đoạn Nhà nước, APT còn khoản công nợ phải trả SATRA là **24.799 triệu đồng**, đây là khoản lãi vay phát sinh do Công ty vay vốn kinh doanh trước đây. Hiện nay, Ban Điều hành Công ty đang phối hợp với SATRA rà soát, đối chiếu hồ sơ của khoản nợ này để có phương án xử lý nợ phù hợp. **Tuy nhiên, Ngày 26/05/2025, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên có Đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án Nhân dân Khu vực 9 Thành phố Hồ Chí Minh) yêu cầu Công ty APT hoàn trả toàn bộ số tiền 24.799.354.131 VND, đây là số tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ năm 2008 đến năm 2012 liên quan đến 05 Hợp đồng hỗ trợ vốn kinh doanh bao gồm các Hợp đồng số 02/TCT-TCKT ngày 13/01/2005, Hợp đồng số 99/TCT-TCKT ngày 20/6/2005, Hợp đồng số 96/TCT-TCKT ngày 22/6/2005, Hợp đồng số 156/TCT-TCKT ngày 20/10/2005 và Hợp đồng số 143/TCT-TCKT ngày 15/10/2007.**

**\* Ngoài ra, theo Báo cáo của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII về Kiểm toán Quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần tại Công ty APT thì Công ty còn phải nộp về Ngân sách nhà nước và Satra số tiền **28.258 triệu đồng**, bao gồm: Phải nộp NSNN Thành phố Hồ Chí Minh các khoản thu từ cổ phần hóa 17.885 triệu đồng; Phải nộp về SATRA khoản lợi nhuận tăng thêm theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần số tiền là 10.373 triệu đồng.**

Trên cơ sở số liệu theo Kết luận Kiểm toán, Ban Điều hành Công ty đã cùng Satra tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân và các Sở ban ngành phê duyệt quyết toán chuyên thể. Đồng thời, xây dựng phương án về lộ trình nộp trả ngân sách Nhà nước trình Ủy ban tiếp tục xem xét.

Các khoản phải thu khó đòi cũng như các nghĩa vụ phải trả đối với SACOMBANK, SATRA và Ngân sách Nhà nước đều phát sinh từ giai đoạn trước năm 2009. Mặc dù công tác xử lý nợ còn nhiều khó khăn, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành hiện tại đang nỗ lực tối đa, chủ động tìm kiếm các giải pháp phù hợp nhằm từng bước tháo gỡ vướng mắc, đồng thời đảm bảo duy trì ổn định hoạt động và bảo vệ tốt

nhất quyền lợi của Công ty APT.

#### **d. Công tác tổ chức.**

Ban Điều hành đã chủ động sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, linh hoạt điều chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự phù hợp với năng lực từng vị trí; đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ quản lý và năng suất lao động. Công tác đào tạo, phát triển cán bộ được chú trọng nhằm tạo nguồn nhân sự kế thừa, đáp ứng yêu cầu lâu dài.

Hệ thống quy chế, quy định nội bộ được rà soát, cập nhật kịp thời theo quy định pháp luật; hoàn thiện thang bảng lương, chế độ chính sách và hệ thống biểu mẫu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý.

Công tác phòng cháy chữa cháy và phòng chống bão lũ được triển khai thường xuyên; tăng cường tuyên truyền, đào tạo về an toàn – vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ và xây dựng các quy định đảm bảo an toàn trong sản xuất.

#### **e. Công tác phối hợp Đoàn thể, chăm lo đời sống người lao động**

Công tác phối hợp giữa chính quyền và Công đoàn được triển khai hiệu quả, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở và tổ chức thành công Hội nghị Người lao động năm 2025. Thông qua đối thoại định kỳ, các ý kiến của người lao động được giải quyết kịp thời, không phát sinh khiếu nại, tranh chấp.

Ban Điều hành tạo điều kiện để các đoàn thể phát động phong trào thi đua, đồng thời triển khai nhiều chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, đảm bảo an toàn, góp phần giúp người lao động yên tâm gắn bó và nâng cao hiệu quả công việc.

## **B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026, PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN.**

### **I. Nhận định tình hình.**

Năm 2026, tình hình kinh tế thế giới dự báo tiếp tục biến động do bất ổn chính trị, ảnh hưởng đến hoạt động thương mại toàn cầu. Ngành thủy sản đối mặt nhiều khó khăn như nguồn nguyên liệu không ổn định, giá đầu vào tăng và các rào cản kỹ thuật tại thị trường xuất khẩu ngày càng khắt khe, tạo áp lực lớn đến kết quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Công ty.

Bên cạnh đó, tình hình tài chính còn nhiều hạn chế, đặc biệt là áp lực từ nghĩa vụ tài chính sau quyết toán giai đoạn doanh nghiệp Nhà nước, khiến nguồn vốn lưu động tiếp tục thiếu hụt, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra, yêu cầu nâng cao năng lực quản trị, đầu tư máy móc thiết bị và thúc đẩy chuyển đổi số vẫn là thách thức lớn trong điều kiện nguồn lực còn hạn chế.

### **II. Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2026.**

Trên cơ sở đánh giá thực tiễn và năng lực hiện có, Ban Điều hành xây dựng kế hoạch năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Cụ thể, căn cứ lợi nhuận thuần năm 2025 đã loại trừ các yếu tố phát sinh ngoài kế hoạch, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và giải pháp thực hiện như sau.

Chỉ tiêu chung toàn Công ty:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2024	THỰC HIỆN NĂM 2025	XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2026
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	297.361	309.727	329.551
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	250.471	265.231	284.201
3	Kim ngạch XK	Ngàn USD	6.524	6.736	7.053
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.688	13.389	8.800

(chỉ tiêu lợi nhuận trên là thuần túy từ kết quả hoạt động kinh doanh, không tính phần phát sinh lỗ của những năm trước đây, lãi phải trả cho Ngân hàng Sacombank và các khoản trích lập dự phòng và hoàn nhập (nếu có)).

### III. Định hướng và giải pháp trọng tâm các mảng hoạt động.

#### 1. Khối Kinh doanh.

##### \* Chỉ tiêu kế hoạch 2026.

- Tổng doanh thu:	219.793 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	219.793 triệu đồng
- Kim ngạch xuất khẩu:	7.053 ngàn USD
- Lợi nhuận:	6.401 triệu đồng

Cụ thể các mảng hoạt động như sau:

##### a. Hoạt động Kinh doanh Xuất khẩu.

##### \* Chỉ tiêu kế hoạch 2026.

- Tổng doanh thu:	183.544 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	183.544 triệu đồng
- Kim ngạch xuất khẩu:	7.053 ngàn USD
- Lợi nhuận:	4.938 triệu đồng

##### \* Giải pháp thực hiện.

- Tập trung phát triển các thị trường trọng điểm như Hàn Quốc, Nhật Bản và EU.
- Đẩy mạnh cơ cấu sản phẩm theo hướng gia tăng tỷ trọng các mặt hàng chế biến có giá trị gia tăng cao.
- Mở rộng thị trường mới, đa dạng hóa khách hàng nhằm giảm phụ thuộc vào thị trường truyền thống.
- Nâng cao hiệu quả quản trị tồn kho và kiểm soát chi phí, tối ưu hiệu quả hoạt động.

##### b. Hoạt động Kinh doanh Nội địa.

**\* Chỉ tiêu kế hoạch 2026.**

- Tổng doanh thu:	36.249 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	36.249 triệu đồng
- Lợi nhuận:	1.463 triệu đồng

**\* Giải pháp thực hiện.**

- Mở rộng khách hàng, phát triển thêm các đối tác trong hệ thống bếp ăn công nghiệp và trường học.
- Xây dựng và triển khai hệ thống KPI nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh nội địa.
- Rà soát, tinh gọn danh mục sản phẩm và kênh bán hàng kém hiệu quả, nâng cao hiệu suất kinh doanh.
- Tối ưu quản lý hàng tồn kho nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

## **2. Khối Sản xuất**

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của Khối sản xuất.

- Tổng Doanh thu:	90.453 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	45.103 triệu đồng
- Lợi nhuận:	6.340 triệu đồng

### **a. Hoạt động Sản xuất.**

Dự báo năm 2026, hoạt động sản xuất tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn do nguồn nguyên liệu khan hiếm, không ổn định và tình hình kinh tế thế giới còn nhiều biến động, dẫn đến việc một số khách hàng gia công giảm sản lượng.

Năm 2026, hoạt động sản xuất dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các rào cản kỹ thuật tại các thị trường EU, Mỹ, Nhật, Úc ngày càng khắt khe; đồng thời ảnh hưởng từ thẻ vàng EU và yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm khiến nguồn nguyên liệu đạt chuẩn trở nên khan hiếm. Bên cạnh đó, sức tiêu thụ tại một số thị trường giảm, kéo theo sản lượng đơn hàng gia công giảm. Ngoài ra, tình trạng thiếu lao động vào mùa cao điểm và hệ thống máy móc, thiết bị xuống cấp làm gia tăng chi phí sửa chữa, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất. Yêu cầu đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng để đáp ứng tiêu chuẩn EU cũng tạo thêm áp lực chi phí cho Công ty.

Trên cơ sở năng lực sản xuất của Xưởng và kế hoạch đặt hàng từ khách hàng, Ban Điều hành Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

**\* Chỉ tiêu kế hoạch 2026.**

- Sản lượng:	7.255 tấn
- Tổng doanh thu:	64.638 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	40.133 triệu đồng
- Lợi nhuận:	4.291 triệu đồng

**\* Giải pháp thực hiện.**

- Lập kế hoạch sản xuất hợp lý, tối ưu công suất máy móc, nâng cao năng suất và giảm định mức sản xuất.
- Rà soát, tinh gọn quy trình, giảm tiêu hao nguyên vật liệu nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường tiết kiệm năng lượng, tối ưu chi phí điện, nước và công cụ sản xuất.
- Tìm kiếm khách hàng gia công ổn định, hạn chế đơn hàng nhỏ lẻ, đàm phán giá phù hợp để duy trì và mở rộng khách hàng.
- Đẩy mạnh công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị nhằm hạn chế hư hỏng và chi phí phát sinh.
- Chủ động tuyển dụng, đào tạo lao động, đảm bảo nhân lực cho mùa cao điểm.

**b. Hoạt động Nuôi trồng.**

**\* Chỉ tiêu kế hoạch 2026.**

- Sản lượng:	400 tấn
- Tổng doanh thu:	14.840 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	-
- Lợi nhuận:	274 triệu đồng

**\* Giải pháp thực hiện.**

Năm 2026, Xí nghiệp xây dựng kế hoạch sản lượng nuôi trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế, định hướng tăng trưởng sản lượng 2,8% so với năm 2025 nhằm hạn chế rủi ro và bảo toàn vốn. Một số giải pháp chính để nâng cao hiệu quả hoạt động nuôi trồng như sau:

- Điều chỉnh cơ cấu sản lượng linh hoạt theo hiệu quả thực tế.
- Lựa chọn nhà cung cấp có nguồn nguyên liệu ổn định, đảm bảo chất lượng.
- Kiểm soát tốt các định mức nuôi và chi phí.
- Phòng ngừa rủi ro do thời tiết và dịch bệnh

**c. Hoạt động Khai thác Kho.**

**\* Chỉ tiêu kế hoạch 2026.**

- Tổng doanh thu:	10.975 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	4.970 triệu đồng
- Lợi nhuận:	1.775 triệu đồng

**\* Giải pháp thực hiện.**

- Sắp xếp hàng hóa, kho bãi gọn gàng, khai thác tối đa công suất kho hiện có.
- Tăng cường kiểm tra, bảo trì và bảo dưỡng máy móc, thiết bị định kỳ, đảm bảo hoạt động kho ổn định và nâng cao chất lượng bảo quản hàng hóa.

**d. Công tác chất lượng.**

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất, bảo đảm cơ sở vật chất luôn đạt yêu cầu về VS ATTP, duy trì code xuất khẩu và công tác quản lý chất

lượng là một trong những tiêu chí hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Xây dựng sản phẩm chủ lực, sản phẩm cốt lõi.** Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa vào kinh doanh các mặt hàng mới đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

### **3. Khối Hỗ trợ.**

#### **a. Hoạt động Hợp tác Kinh doanh, Khai thác Mặt bằng.**

##### **\* Chỉ tiêu kế hoạch 2026.**

- Tổng doanh thu:	19.305 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	19.305 triệu đồng
- Lợi nhuận:	9.585 triệu đồng

##### **\* Giải pháp thực hiện.**

Năm 2026, hoạt động khai thác mặt bằng dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy giảm kinh tế, khiến khách hàng thu hẹp quy mô kinh doanh. Đồng thời, các quy định pháp lý ngày càng chặt chẽ, đặc biệt đối với các mặt bằng thuê từ Nhà nước, làm hạn chế ngành nghề và phương thức hợp tác.

Trong bối cảnh nhu cầu mặt bằng suy giảm, Công ty định hướng duy trì khách hàng hiện hữu nhằm ổn định nguồn thu, đảm bảo tối thiểu bù đắp chi phí thuê đất. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý các mặt bằng, tìm khách hàng phù hợp khai thác để bù đắp chi phí tiền thuê đất.

Đối với mặt bằng 157 Hưng Phú, năm 2026 dự kiến bị Nhà nước thu hồi khoảng 40% diện tích, chủ yếu tại khu vực nhà xưởng đang khai thác. Việc này làm giảm đáng kể doanh thu và phát sinh thêm chi phí sửa chữa, tái tạo mặt bằng. Do đó, hiệu quả khai thác tại mặt bằng này trong năm 2026 dự kiến không cao.

#### **b. Công tác quản lý tài chính.**

- Tiếp tục phối hợp với SATRA hoàn tất quyết toán giai đoạn Nhà nước, đồng thời đề xuất lộ trình nộp ngân sách trong 5 năm sau khi có quyết toán chính thức, nhằm giảm áp lực tài chính và tạo điều kiện tái cấu trúc hoạt động.

- Tăng cường kiểm soát công nợ, cân đối và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; quản lý chặt chẽ chi tiêu, tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

- Giám sát chặt việc sử dụng vốn lưu động, hàng tồn kho và công nợ tại các đơn vị, nhằm tối ưu hiệu quả trong bối cảnh dự kiến thiếu hụt nguồn vốn do nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

#### **c. Công tác tổ chức.**

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

- Tăng cường tuyển dụng và phát triển nguồn lao động lành nghề; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút và giữ chân nhân sự cho các Xưởng sản xuất.

- Cơ cấu lao động hợp lý theo hướng tinh gọn, duy trì lực lượng nòng cốt kết hợp sử dụng lao động thời vụ trong mùa cao điểm nhằm giảm áp lực tuyển dụng và tối ưu chi phí.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị.

#### **d. Công tác phối hợp Đoàn thể - Chăm lo đời sống:**

- Ban điều hành phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể và tập thể người lao động đoàn kết vượt qua khó khăn thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu của kế hoạch 2026 về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân của người lao động.

- Chính quyền và Công đoàn phối hợp triển khai xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; Tổ chức Hội nghị người lao động năm 2026.

- Phát động các phong trào thi đua, thực hiện những chính sách chăm lo đời sống, vật chất cho Người lao động, tạo môi trường làm việc đảm bảo để người lao động an tâm công tác.

### **C. KẾT LUẬN.**

Kế thừa những kết quả đạt được, đồng thời nhận diện rõ những khó khăn và thách thức, Ban Điều hành Công ty APT xác định năm 2026 là năm tiếp tục củng cố nền tảng, nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước cải thiện tình hình tài chính.

Với tinh thần đoàn kết, chủ động và quyết tâm cao, Ban Điều hành cùng toàn thể người lao động Công ty cam kết nỗ lực tối đa để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, nâng cao giá trị doanh nghiệp và mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông.

Ban Điều hành Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026. Ban Điều hành Công ty APT kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng./.

#### **\* Nơi nhân:**

- Cổ đông, HĐQT (để báo cáo);
- Ban TGD, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐỖ NGỌC NGA**